

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BẮC SƠN
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 42/2020/HS-ST
Ngày 28-12-2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BẮC SƠN, TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Bà Dương Thị Ngọc

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Hoàng Văn Đạo

Ông Dương Hữu Ưu

- Thư ký phiên tòa: Bà Dương Thị Lệ, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn tham gia phiên tòa:
Bà Dương Thị Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 12 năm 2020 tại Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 46/2020/TLST-HS ngày 27 tháng 11 năm 2020 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2020/QĐXXST-HS ngày 16 tháng 12 năm 2020 đối với các bị cáo:

1. Dương Văn K, sinh ngày 28 tháng 9 năm 1988 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn Sô, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 4/12; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương Văn K1, sinh năm 1965; con bà Đinh Thị T, sinh năm 1967; anh chị em ruột: Gia đình có 02 người, bị cáo là thứ nhất; vợ: Hoàng Thị T, sinh năm 1994, con: Có 01 người con, sinh năm 2019; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 03/7/2020 đến nay. Có mặt.

2. Đinh Thị T, sinh ngày 14 tháng 10 năm 1967 tại xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 6/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nữ; con ông Đinh Văn Đ, sinh năm 1936; con bà Dương Thị L (đã chết); anh chị em ruột có 07 anh chị em, bị cáo là thứ tư; Chồng: Dương Văn K1, sinh năm 1965; con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Chưa bị kết án, chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị cáo bị tạm giữ,

tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 30/6/2020 đến nay. Có mặt.

3. **Dương Văn K1**, sinh ngày 02 tháng 10 năm 1965 tại xã C, huyện B, tỉnh Lạng Sơn. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn; trình độ văn hóa: 3/10; nghề nghiệp: Làm ruộng; dân tộc: Tày; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Không; giới tính: Nam; con ông Dương Văn Y (đã chết); con bà Hoàng Thị H (đã chết); anh chị em ruột: Gia đình có 08 anh chị em, bị cáo là thứ năm; vợ: Đinh Thị T, sinh năm 1967, con: Có 02 người con, con lớn sinh năm 1988, con nhỏ sinh năm 1990; tiền án, tiền sự: Không; nhân thân: Ngày 02/02/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 01/HSST; ngày 30/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo bản án số 11/2005/HSST. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Bắc Sơn từ ngày 16/10/2020 đến nay. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Dương Văn K*: Ông Hoàng Văn N là Luật sư tham gia Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị T*: Ông Hoàng Văn L là Luật sư tham gia Trợ giúp pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lạng Sơn. Có mặt.

- *Người làm chứng*:

1. Anh Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2002. Có mặt.
2. Anh Dương Công S, sinh năm 1998. Có mặt.
3. Anh Mai Văn T1, sinh năm 1991. Vắng mặt.
4. Anh Hoàng Tiến Đ1, sinh năm 1984. Vắng mặt.
5. Anh Dương Thời T1, sinh năm 1963. Vắng mặt.
6. Anh Đặng Đăng L, sinh năm 1985. Vắng mặt.
7. Anh Nguyễn Văn N, sinh năm 1976. Vắng mặt.
8. Anh Đặng Văn L, sinh năm 1979. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ 40 phút, ngày 30/6/2020 Công an huyện Bắc S phát hiện và bắt quả tang Đinh Thị T, sinh năm 1967, trú tại thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn có hành vi bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã V, huyện B tại nhà của mình. Kiểm tra phát hiện trong túi quần bỏ đằng trước, bên phải đang mặc của Nguyễn Văn Đ1 có 01 (một) gói nhỏ

nilon dán kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng nghi là chất ma túy, theo lời khai của Nguyễn Văn Đ1 chất bột màu trắng là chất ma túy Heroin vừa mua với Đinh Thị T; kiểm tra trong ví đeo của Đinh Thị T có 2.460.000đ (Hai triệu bốn trăm sáu mươi triệu đồng), theo lời khai của Đinh Thị T trong đó có 01 (một) tờ tiền mệnh giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) là tiền vừa bán ma túy cho Nguyễn Văn Đ1 mà có. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định của pháp luật.

Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Thị T phát hiện, thu giữ 06 (sáu) gói nhỏ nilon màu trắng được dán kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine, được giấu trong bẹ cây chuối ngoài vườn cạnh nhà vệ sinh, gần bếp của gia đình. Tổ công tác đã tiến hành niêm phong vật chứng theo đúng quy định của pháp luật.

Ngày 02/7/2020, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn tiếp tục ra Lệnh khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Thị T, phát hiện, thu giữ 01(một) túi nilon bên trong đựng 10 (mười) gói nhỏ vỏ bằng nhựa màu trắng dán kín hai đầu bên trong mỗi gói đều đựng chất bột màu trắng, nghi là chất ma túy Heroine trong bẹ cây chuối cạnh bể nước, trước sân bếp của gia đình T.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 và Đinh Thị T.

Tại bản kết luận giám định số: 210/KL-PC09 ngày 02/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận:

1/ Phong bì thư ghi "Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1":

- Chất bột màu trắng gửi giám định là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,005 gam (đã trừ bì).

2/ Phong bì thư ghi "Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T":

- Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,120 gam (đã trừ bì).

Tại bản kết luận giám định số: 215/KL-PC09 ngày 13/7/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lạng Sơn kết luận: *Phong bì thư ghi "Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T": Chất bột màu trắng gửi giám định đều là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,276 gam (đã trừ bì).*

Về nguồn gốc số ma túy mà Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn thu giữ là của Dương Văn K, sinh năm 1988, đưa cho Đinh Thị T và Dương Văn K1 bán để kiếm lời. Trong thời gian tháng 6/2020 Dương Văn K liên hệ với một người tên G không rõ họ, tên đệm, địa chỉ, liên lạc thông qua điện thoại không gặp mặt trực tiếp để giao dịch mua bán ma túy Heroine. Theo như giao hẹn, tại các địa điểm đã thống nhất qua điện thoại, người đó chỉ nơi cất giấu ma túy để Dương Văn K lấy, sau khi lấy ma túy thì để tiền lại đó. Dương Văn K mua 02 (hai) lần, mỗi lần mua ma túy với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi có được ma túy Dương Văn K chia ra thành nhiều

gói nhỏ mục đích để sử dụng và đưa cho mẹ là Đinh Thị T và bố là Dương Văn K1 để cùng bán kiếm lời.

Đối với người đàn ông tên Giang, theo lời khai của Dương Văn K là người đã bán chất ma túy cho Dương Văn K nhưng Dương Văn K không rõ họ, địa chỉ. Sau khi xác minh, tiến hành kiểm tra điện thoại của Dương Văn K nhưng vì những thông tin về người đàn ông tên Giang, Dương Văn K đã xóa hết danh bạ trên điện thoại do vậy không có căn cứ để tiến hành xác minh, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Nguyễn Văn Đ1, Dương Công S, Mai Văn T1, Nguyễn Văn N, Hoàng Tiến Đ1, Đặng Đăng L, Dương Thời T1, Đặng Văn L là các đối tượng nghiện mục đích mua ma túy với Đinh Thị T, Dương Văn K và Dương Văn K1 về để sử dụng nhằm thỏa mãn cơn nghiện. Công an huyện Bắc Sơn đã ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các đối tượng trên.

Về vật chứng của vụ án:

- 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1” (cũ), được dán kín, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến; Trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng gói nhựa (cũ) (*mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định*).

- 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T” (cũ), được dán kín, có chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến; Trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,097 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ).

- 01 phong bì thư ghi "Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T" (cũ), được dán kín có Chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến; Trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,235 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu xanh dương, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn K.

- Số tiền 2.460.000đ (hai triệu bốn trăm sáu mươi nghìn đồng) được niêm phong trong 02 (hai) phong bì:

+ Phong bì thứ nhất mặt trước ghi: “Số tiền 200.000đ thu giữ của Đinh Thị T”. Mặt sau có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã Vũ Lăng.

+ Phong bì thứ hai mặt trước ghi: “Số tiền 2.260.000đ (hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Đinh Thị T”. Mặt sau có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã Vũ Lăng. Đây là

số tiền thu giữ của Đinh Thị T, trong đó có 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng) là tiền do bán ma túy mà có, còn 2.060.000đ (hai triệu không trăm sáu mươi nghìn đồng) là tiền bán rượu mà có.

Cáo trạng số 37/CT-VKS ngày 27/11/2020 của Viện K sát nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn đã truy tố các bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa các bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trong thời gian tháng 6/2020 Dương Văn K mua 02 (hai) lần ma túy với người đàn ông tên là Giang, không rõ họ tên đệm và địa chỉ, mỗi lần mua ma túy với số tiền 1.500.000đ (một triệu năm trăm nghìn đồng). Khi có được ma túy Dương Văn K chia ra thành nhiều gói nhỏ mục đích để sử dụng và đưa cho mẹ là Đinh Thị T và bố là Dương Văn K1 để cùng bán kiếm lời. Cụ thể, như sau:

- *Lần thứ nhất:* Vào ngày 20/6/2020 Dương Văn K đã đưa cho mẹ là Đinh Thị T 40 (bốn mươi) gói ma túy Heroine để bán với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng)/gói, Đinh Thị T đã bán hết 20 gói, còn lại 20 gói đã đưa lại cho Dương Văn K; ngày 24/6/2020 Dương Văn K đã đưa cho bố là Dương Văn K1 15 (mười lăm) gói ma túy, trong đó K cho K1 sử dụng 03 (ba) gói ma túy còn 12 (mười hai) gói để bán với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng)/gói; sau khi bán ma túy Đinh Thị T đã đưa cho Dương Văn K số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) và Dương Văn K1 đưa cho Dương Văn K số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng).

- *Lần thứ hai:* Ngày 28/6/2020 Dương Văn K đưa cho mẹ là Đinh Thị T 20 (hai mươi) gói ma túy Heroine để bán, Đinh Thị T đưa cho Dương Văn K1 01 (một) gói ma túy để sử dụng và bán được 03 (ba) gói ma túy thì bị lực lượng bắt quả tang và đã thu giữ 16 (mười sáu) gói ma túy như đã nêu trên. Ngày 30/6/2020, K đưa cho bố là Dương Văn K1 10 (mười) gói ma túy Heroine để bán với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) mỗi gói, Dương Văn K1 đã sử dụng hết 01 (một) gói ma túy, số còn lại Dương Văn K1 bán hết và đưa cho Dương Văn K số tiền 900.000đ (chín trăm nghìn đồng).

Bị cáo Đinh Thị T, Dương Văn K và Dương Văn K1 đã nhiều lần bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện, cụ thể như sau:

Tại nhà ở của mình, Đinh Thị T có hành vi bán trái phép chất ma túy cho các đối tượng nghiện sau:

- Bán trái phép chất ma túy cho Đặng Đăng L, sinh năm 1985, trú tại thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 03 (ba) lần vào các ngày: Ngày 22/6/2020 bán 02 (hai) gói ma túy Heroine với số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng); ngày 24/6/2020 bán 02 (hai) gói ma túy Heroine với số tiền 180.000đ (một trăm tám mươi nghìn đồng); ngày 25/6/2020 bán 02 (hai) gói ma túy Heroine với số tiền 180.000đ.

- Bán trái phép chất ma túy cho Mai Văn T1, sinh năm 1991, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn nhiều lần vào các ngày, cụ thể: Ngày 22/6/2020 bán 02 (hai) gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); ngày 23/6/2020 bán 02 (hai) gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); ngày 24/6/2020 bán 02 (hai) gói ma túy Heroine với số tiền 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Bán trái phép chất ma túy cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn một lần: Vào khoảng 11 giờ ngày 22/6/2020 bán 02 (hai) gói ma túy Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Khoảng 09 giờ ngày 22/6/2020 bán cho Hoàng Tiến Đ1, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 02 (hai) gói ma túy Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng 13 giờ ngày 29/6/2020 bán cho Nguyễn Văn T2, sinh năm 1987 trú tại thôn L, xã V, huyện B 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

- Khoảng 14 giờ ngày 29/6/2020 bán cho Nông Văn T3, sinh năm 1992, trú tại thôn Á, xã C, huyện B 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng);

- Bán cho Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 03 (ba) lần, cụ thể: Khoảng 14 giờ ngày 22/6/2020 bán cho Đ1 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng); ngày 25/6/2020 bán cho Đ1 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) do không có tiền nên Nguyễn Văn Đ1 đã cầm cố 01 (một) chiếc điện thoại di động Philips cho Đinh Thị T để lấy một gói ma túy về sử dụng; Khoảng 12 giờ 30 phút, ngày 30/6/2020, Đ1 đến nhà T mua ma túy, Đ1 đưa cho T 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) để mua 01 (một) gói ma túy và trả nợ gói lần trước mua thì bị lực lượng công an bắt quả tang như đã nêu trên.

Ngoài ra, Đinh Thị T còn bán ma túy cho một số người nghiện chất ma túy khác không rõ tên tuổi địa chỉ.

Tại nhà ở của mình Dương Văn K bán chất ma túy Heroine cho những người nghiện sau: Bán cho Đặng Đăng L, sinh năm 1985, trú tại thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn trú tại xã N 03 (ba) lần vào các ngày: 08/6/2020; 11/6/2020; 13/6/2020 mỗi lần bán 01 (một) gói ma túy Heroine với giá mỗi gói là 100.000đ (một trăm nghìn đồng); ngoài ra còn bán ma túy Heroine cho Nguyễn Văn N (Nam H) và La Văn T3, sinh năm 1988, trú tại thôn T, xã V, huyện B nhiều lần không nhớ ngày tháng cụ thể.

Trong tháng 6/2020, tại nhà ở của mình, Dương Văn K1 bán chất ma túy nhiều lần cho các đối tượng nghiện, cụ thể:

- Bán cho Hoàng Tiến Đ1, sinh năm 1984, trú tại thôn B, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 02 (hai) lần, cụ thể: Khoảng 14 giờ, ngày 23/6/2020 bán 03 (ba)

gói nhỏ ma túy Heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng); ngày 30/6/2020 bán 04 (bốn) gói nhỏ ma túy với giá 400.000đ (bốn trăm nghìn đồng).

- Bán cho Đặng Đăng L sinh năm 1985, trú tại thôn D, xã N, huyện B, tỉnh Lạng Sơn một lần: Khoảng 14 giờ 30 phút, ngày 23/6/2020, 03 (ba) gói nhỏ ma túy Heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

- Bán cho Dương Công S, sinh năm 1998, trú tại thôn L, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 02 (hai) lần, cụ thể: Vào khoảng 10 giờ ngày 23/6/2020 bán 02 (hai) gói nhỏ ma túy Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng); khoảng 09 giờ ngày 30/6/2020 bán cho S 02 (hai) gói nhỏ ma túy Heroine với giá 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

- Vào khoảng 16 giờ ngày 23/6/2020 bán cho Dương Thời T1, sinh năm 1963 trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 01 (một) gói nhỏ ma túy Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) và bán cho Đặng Văn L, sinh năm 1979, trú tại thôn L, xã T, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 02 (hai) (trong đó có một gói Dương Văn K1 đã dùng một nửa) gói ma túy Heroine với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng).

- Vào khoảng 09 giờ 30 phút, ngày 30/6/2020 bán cho Nguyễn Văn N, sinh năm 1976, trú tại thôn T, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn 03 (một) gói nhỏ ma túy Heroine với giá 300.000đ (ba trăm nghìn đồng).

Ngoài ra, Dương Văn K1 đã bán 01 (một) gói ma túy Heroine với giá 150.000đ (một trăm năm mươi nghìn đồng) cho một người nghiện khác không biết tên tuổi địa chỉ.

Sau khi bán ma túy cho những người nghiện trên, họ mang đi đâu sử dụng thì các bị cáo Đinh Thị T, Dương Văn K1 và Dương Văn K đều không biết.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” và áp dụng Điều 17, Điều 38; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Dương Văn K từ 08 (tám) năm tù đến 09 (chín) năm tù, bị cáo Đinh Thị T từ 07 (bảy) năm tù đến 08 (tám) năm tù và bị cáo Dương Văn K1 từ 07 (bảy) năm 06 (sáu) tháng tù đến 08 (tám) năm 06 (sáu) tháng tù.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo vì các bị cáo không có tài sản riêng.

Về vật chứng đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng khoản 2 Điều 106 của Bộ luật tố tụng hình sự, xử tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1” (cũ), được dán kín, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng gói nhựa (cũ) (*mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định*); 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T” (cũ), được dán kín, bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,097 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T” (cũ),

được dán kín bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,235 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ). Vì là vật cấm mua bán, tàng trữ và không có giá trị sử dụng.

Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu xanh dương, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Dương Văn K vì dùng vào việc phạm tội

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo Đinh Thị T bán ma túy mà có, trả lại cho bị cáo Đinh Thị T số tiền 2.060.000 đồng, đây là số tiền không liên quan đến phạm tội.

Truy thu đối với bị cáo Dương Văn K tổng số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước (Bao gồm số tiền 300.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo đã bán ma túy cho các tượng nghiện; số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Đinh Thị T bán ma túy đưa cho; số tiền 1.200.000 đồng và 900.000 đồng bán ma túy mà bị cáo K1 đưa cho).

Về án phí: Buộc các bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không có ý kiến tranh luận gì với các ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát.

Ý kiến bào chữa của người bào chữa cho bị cáo Đinh Thị T: Nhất trí với tội danh và các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự và giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đại diện Viện kiểm sát đã đề nghị. Về hình phạt đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị T từ 07 năm tù đến 07 năm 06 tháng tù.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Dương Văn K: Cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và mức hình phạt. Tuy nhiên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự là bị cáo phạm tội do lạc hậu để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Ý kiến tranh luận của đại diện Viện kiểm sát: Về mức hình phạt đối với bị cáo Đinh Thị T từ 07 năm tù đến 08 năm tù là phù hợp với tính chất, mức độ hành vi của bị cáo T. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn vẫn giữ nguyên ý kiến. Đối với ý kiến của luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn K đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự thì đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận vì bị cáo Dương Văn K sinh năm 1988, bị cáo được đi học đến lớp 4, sống trong thời đại công nghệ thông tin phát triển, quá trình sống bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt mà sớm lao vào con đường nghiện ma túy; bị cáo đã đi mua ma túy về chia nhỏ ra vừa để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện bản thân và vừa để bán kiếm lời.

Tại phần nói sau cùng các bị cáo đều đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho các bị cáo được hưởng mức án thấp nhất để bị cáo được sớm trở về đoàn tụ gia đình.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra, đánh giá toàn diện tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh luận công khai tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Bắc Sơn, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là đúng quy định của pháp luật.

[2] Trên cơ sở các tài liệu có trong hồ sơ vụ án cũng như lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy có đủ cơ sở để kết luận: Dương Văn K, sinh năm 1988, trú tại thôn S, xã V, huyện B, tỉnh Lạng Sơn là đối tượng nghiện ma túy, trong thời gian tháng 6 năm 2020 Dương Văn K đã hai lần mua ma túy về chia nhỏ để sử dụng và nhiều lần bán lại cho các đối tượng nghiện để kiếm lời; đồng thời, Dương Văn K còn đưa chất ma túy cho mẹ là Đinh Thị T, sinh năm 1967 và bố là Dương Văn K1, sinh năm 1965 để cùng bán trái phép chất ma túy rất nhiều lần cho rất nhiều người để kiếm lời. Vào khoảng 12 giờ 30 phút ngày 30/6/2020, tại nhà ở của mình thôn S, xã V, huyện B, Đinh Thị T bán cho Nguyễn Văn Đ1, sinh năm 2002, trú tại thôn B, xã V, huyện B 01 (một) gói nhỏ chất ma túy Heroine với giá 100.000đ (một trăm nghìn đồng) thì bị lực lượng Công an bắt quả tang. Qua giám định chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1 là chất ma túy Heroine, có khối lượng 0,005 gam, đã trừ bì. Tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở của Đinh Thị T phát hiện, thu giữ 16 (mười sáu) gói nhỏ vỏ bằng nhựa màu trắng được dán kín hai đầu bên trong có chứa chất bột màu trắng. Qua giám định chất bột màu trắng thu giữ của Đinh Thị T là chất ma túy Heroine, có tổng khối lượng 0,396 gam, đã trừ bì.

[3] Hành vi của các bị cáo đủ dấu hiệu cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự. Do đó, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Bắc Sơn truy tố các bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội và đúng quy định của pháp luật.

[4] Hành vi nêu trên của các bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 đã trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy, gián tiếp xâm phạm đến lĩnh vực quản lý trật tự an toàn xã hội do vậy phải được xử lý nghiêm minh trước pháp luật. Đây là vụ án đồng phạm, bị cáo Dương Văn K là người có vai trò chính, bị cáo là người trực tiếp đi mua ma túy, sau khi mua về đã chia ma túy thành các gói nhỏ để vừa để sử dụng và vừa để bán kiếm lời; còn bị cáo Đinh Thị T và Dương Văn K1 là người giúp sức trong việc bán ma túy cho các đối tượng nghiện.

[5] Về nhân thân: Cả hai bị cáo Dương Văn K và Dương Văn K1 đều là đối tượng nghiện ma túy, bị cáo Dương Văn K chưa có tiền án, tiền sự. Đối với bị cáo Dương Văn K1 trước đó ngày 02/02/1999 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 36 (Ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; ngày 30/11/2005 bị Tòa án nhân dân huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn xử phạt 04 (bốn) năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, bị cáo đã chấp hành xong phần quyết định của các bản án, theo quy định tại Điều 70 của Bộ luật hình sự thì bị cáo đương nhiên được xóa án tích, nhưng điều đó cho thấy bị cáo là người có nhân thân xấu. Bị cáo Đinh Thị T chưa có tiền án tiền sự, có nhân thân tốt.

[6] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai báo, đây là tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự. Ngoài ra, các bị cáo đều là người dân tộc thiểu số, trình độ văn hóa thấp nên nhận thức về các quy định của pháp luật về việc mua bán ma túy có phần bị hạn chế, Hội đồng xét xử cho các bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[8] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần cách ly ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định đối với các bị cáo để các bị cáo có cơ hội cải tạo trở thành người công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội. Tuy nhiên, khi quyết định hình phạt cần xem xét đến tính chất và mức độ của hành vi phạm tội của từng bị cáo.

[9] Tại biên bản xác minh của Công an huyện Bắc Sơn ngày 23/10/2020, các bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 đều không có tài sản riêng. Do vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[10] Đối với người đàn ông tên Giang, theo lời khai của bị cáo Dương Văn K là người đã bán chất ma túy cho Dương Văn K nhưng Dương Văn K không biết họ tên đệm và địa chỉ; những thông tin về người đàn ông tên Giang, Dương Văn K đã xóa hết danh bạ trên điện thoại, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Bắc Sơn không có căn cứ xem xét trong vụ án này, vì vậy Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Về vật chứng của vụ án: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1” (cũ), được dán kín, niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến; trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng gói nhựa (cũ) (*mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định*); 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T” (cũ), được dán kín, niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến; trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,097 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T” (cũ), được dán kín, niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến; trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,235 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ). Vì là vật cấm mua bán, tàng trữ và không có giá trị sử dụng.

[12] Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu xanh dương, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Dương Văn K vì dùng vào việc phạm tội

[13] Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo Đinh Thị T bán ma túy mà có, trả lại cho bị cáo Đinh Thị T số tiền 2.060,000 đồng, đây là số tiền không liên quan đến phạm tội. Toàn bộ số tiền trên đựng trong hai phong bì thư: Phong bì thứ nhất mặt trước ghi: “Số tiền 200.000đ thu giữ của Đinh Thị T”. Mặt sau có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã Vũ Lăng, Phong bì thứ hai mặt trước ghi: “Số tiền 2.260.000đ (hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Đinh Thị T”. Mặt sau có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã Vũ Lăng.

[14] Về các biện pháp tư pháp: Áp dụng khoản 1 Điều 47 của Bộ luật hình sự, truy thu đối với bị cáo Dương Văn K tổng số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước (Bao gồm số tiền 300.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo đã bán ma túy cho các tượng nghiện; số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Đinh Thị T bán ma túy đưa cho; số tiền 1.200.000 đồng và 900.000 đồng do bị cáo Dương Văn K1 bán ma túy đưa cho).

[15] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về mức hình phạt cũng như các vấn đề khác đối với các bị cáo là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho các bị cáo về tội danh, mức hình phạt là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Đối với đề nghị của luật sư bào chữa cho bị cáo Dương Văn K, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là

phạm tội do lạc hậu quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo Dương Văn K sinh năm 1988, bị cáo được đi học đến lớp 4 rồi bỏ học, sống trong thời đại công nghệ thông tin phát triển, chỗ ở của bị cáo tại thôn S, xã V là xã vùng 2 của huyện Bắc Sơn; quá trình sống bị cáo không chịu tu dưỡng, rèn luyện để trở thành người công dân tốt mà sớm lao vào con đường nghiện ma túy; bị cáo đã đi mua ma túy về chia nhỏ ra vừa để sử dụng thỏa mãn cơn nghiện bản thân và vừa để bán kiếm lời. Do vậy, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo không thuộc trường hợp phạm tội do lạc hậu nên không cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm m khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[17] Các bị cáo bị kết án phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016.

[18] Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 17; Điều 38; khoản 1 Điều 47; Điều 50; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 58; điểm b khoản 2 Điều 251 của Bộ luật hình sự năm 2015 được sửa đổi bổ sung năm 2017;

Căn cứ khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

Căn cứ vào khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí tòa án;

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Dương Văn K 08 (Tám) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 03/7/2020.

Xử phạt bị cáo Dương Văn K1 08 (tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 16/10/2020.

Xử phạt bị cáo Đinh Thị T 07 (Bảy) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 30/6/2020.

3. Về xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1” (cũ), được dán kín, niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến; trợ lý giám định và các hình dấu của Phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng gói nhựa (cũ) (*mẫu vật đã được sử dụng hết trong quá trình giám định*); 01 phong bì thư ghi

“Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T” (cũ), được dán kín, niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến; trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có 01 (một) gói giấy đựng 0,097 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ); 01 phong bì thư ghi “Vật chứng thu giữ khi khám xét của Đinh Thị T” (cũ), được dán kín niêm phong bằng: Chữ ký cùng tên của giám định viên Hoàng Đình Chiến; trợ lý giám định và các hình dấu của phòng Kỹ Thuật hình sự tại phần giáp lai mới. Bên trong có: 01 (một) gói giấy đựng 0,235 gam chất ma túy Heroine (*phần hao hụt do dùng làm mẫu giám định hết*) và toàn bộ các vỏ bao gói (cũ).

- Tịch thu hóa giá sung công quỹ Nhà nước 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu PHILIPS màu xanh dương, cũ đã qua sử dụng thu giữ của Nguyễn Văn Đ1; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu đen, cũ đã qua sử dụng thu giữ của bị cáo Dương Văn K.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 400.000 đồng do bị cáo Đinh Thị T bán ma túy mà có, trả lại cho bị cáo Đinh Thị T số tiền 2.060,000 đồng, đây là số tiền không liên quan đến phạm tội. Toàn bộ số tiền trên đựng trong hai phong bì thư: Phong bì thứ nhất mặt trước ghi: “Số tiền 200.000đ thu giữ của Đinh Thị T”. Mặt sau có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã Vũ Lăng, Phong bì thứ hai mặt trước ghi: “Số tiền 2.260.000đ (hai triệu hai trăm sáu mươi nghìn đồng) thu giữ của Đinh Thị T”. Mặt sau có chữ ký cùng tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu của Công an xã Vũ Lăng.

(Vật chứng trên được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn, tỉnh Lạng Sơn, theo biên bản giao nhận vật chứng giữa công an huyện Bắc Sơn và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bắc Sơn ngày 27/11/2020).

4. Về các biện pháp tư pháp: Truy thu đối với bị cáo Dương Văn K tổng số tiền 4.400.000 đồng (Bốn triệu bốn trăm nghìn đồng) để sung công quỹ Nhà nước (Bao gồm số tiền 300.000 đồng (ba trăm năm mươi nghìn đồng) mà bị cáo đã bán ma túy cho các tượng nghiện; số tiền 2.000.000 đồng do bị cáo Đinh Thị T bán ma túy đưa cho; số tiền 1.200.000 đồng và 900.000 đồng do bị cáo Dương Văn K1 bán ma túy đưa cho).

5. Về án phí: Buộc bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Dương Văn K, Đinh Thị T và Dương Văn K1 có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- Sở Tư pháp tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Bắc Sơn;
- Công an huyện Bắc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Bắc Sơn;
- Bị cáo; người bào chữa cho bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án; Tòa án.

**TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Dương Thị Ngọc